

MỤC LỤC

I. MỞ ĐẦU	2
1. Lý do chọn đề tài	2
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Đối tượng nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
II. NỘI DUNG.....	3
1. Cơ sở lý luận	3
2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu.....	4
3. Các biện pháp đề giải quyết vấn đề.....	7
3.1. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề bài.....	7
3.2. Hướng dẫn học sinh thực hiện dạng bài: Viết phép tính thích hợp	7
3.2.1. Dạng bài tập quan sát tranh vẽ viết phép tính thích hợp	7
3.2.2. Dạng bài tập từ tóm tắt viết phép tính thích hợp	10
3.3. Hướng dẫn học sinh giải các bài toán theo từng dạng bài.....	12
3.3.1. Dạng bài cơ bản.....	12
3.3.2. Dạng bài nhìn tranh vẽ nêu bài toán rồi giải bài toán	15
3.3.3. Dạng đề bài có tình huống	18
4. Hiệu quả của sáng kiến	19
III. KẾT LUẬN	19

MỘT SỐ KINH NGHIỆM HƯỚNG DẪN VÀ RÈN KỸ NĂNG GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN CHO SINH LỚP 1 THEO BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

I. MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Môn Toán là một trong những môn học chiếm một vị trí quan trọng. Vì vậy, để giúp học sinh nắm vững được kiến thức, kỹ năng cơ bản ban đầu về Toán học không phải là đơn giản. Môn toán ở Tiểu học nhằm giúp học sinh: Có kiến thức cơ bản, ban đầu về số học các số tự nhiên, phân số thập phân, các đại lượng thông dụng, một số yếu tố hình học và thống kê đơn giản. Hình thành các kỹ năng tính toán, đo lường, giải toán có nhiều thiết thực trong đời sống. Ở lớp 1 môn toán tập trung chủ yếu vào những kiến thức cơ bản, ban đầu về số học: về phép đếm; về đọc, viết các số đến 100; phép cộng và phép trừ không nhớ đến 100; về đại lượng và đo đại lượng; về hình học; về giải toán có lời văn. (theo mục tiêu chương trình môn toán ở tiểu học)

Đối với học sinh lớp 1 mục tiêu khi dạy dạng bài "giải toán có lời văn" là giúp học sinh nhận biết bước đầu về cấu tạo của bài toán có lời văn. Biết giải các bài toán đơn về thêm, bớt (giải bằng một phép cộng hoặc phép trừ) và trình bày bài giải gồm: câu lời giải, phép tính, đáp số. Dạng toán này không những rèn luyện kỹ năng làm tính cho học sinh, mà còn giúp các em phát triển năng lực tư duy, khả năng suy luận hợp lý; phát triển ngôn ngữ, trau dồi trí nhớ, kích thích cho các em trí tưởng tượng, óc khám phá và diễn đạt đúng cách; phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản, gần gũi trong cuộc sống; kích thích trí tưởng tượng, chăm học và hứng thú học toán cho học sinh; hình thành bước đầu phương pháp tự học và làm việc có kế hoạch, khoa học, chủ động và sáng tạo.

Nếu người thầy không nghiên cứu kỹ mục tiêu dạng bài này và hướng dẫn, dẫn dắt các em một cách cụ thể, khoa học thì các em sẽ khó khăn nhiều với dạng bài tập này và đương nhiên làm hạn chế khả năng suy luận, khả năng học tập môn toán của các em khi lên các lớp trên là rất lớn. Trước thực tế đó để hướng dẫn học sinh thực hiện tốt dạng bài giải toán có lời văn là một việc làm cần thiết

đối với giáo viên tiểu học, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán nói chung và nội dung giải toán có lời văn nói riêng để đạt kết quả dạy học tốt nhất.

Xuất phát từ những lí do trên bản thân tôi đã tìm hiểu và nắm vững chương trình để khai thác các kiến thức vận dụng vào bài. Mặt khác tôi học hỏi đồng nghiệp, tìm một số biện pháp tối ưu nhất góp phần nâng cao hiệu quả hướng dẫn học sinh lớp 1 Giải toán có lời văn. Được sự góp ý của đồng nghiệp và sự hướng dẫn tận tình của Ban giám hiệu nhà trường, tôi đưa ra một số kinh nghiệm nhỏ qua sáng kiến "*Một số kinh nghiệm hướng dẫn và rèn kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 1 theo bộ sách Chân trời sáng tạo*".

2. Mục đích nghiên cứu

Tìm hiểu cơ sở lý luận, phương pháp, biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 1 biết giải bài toán có lời văn.

3. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 1 giải toán có lời văn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp quan sát.

Phương pháp giảng giải.

Phương pháp thực hành, luyện tập.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

Phương pháp kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

Nội dung dạy dạng bài "Giải toán có lời văn ở lớp 1" gồm các giai đoạn sau:

Giai đoạn đầu: Dạng bài "Viết phép tính thích hợp". Giai đoạn này lần đầu tiên học sinh được làm quen với dạng toán: nhìn tranh vẽ, nêu thành bài toán ở mức độ đơn giản rồi viết phép tính thích hợp. Đây là dạng "đề bài mở" nhằm phát triển khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh, vì đề bài toán không phải bằng lời mà bằng tranh vẽ các em được nêu đề bài và phép tính theo các cách hiểu

khác nhau. Chính vì vậy việc sử dụng đồ dùng trực quan của người dạy là rất quan trọng và không thể thiếu.

Giai đoạn 2: Từ tóm tắt bằng lời học sinh đọc thành đề bài rồi viết phép tính thích hợp.

Giai đoạn 3: Thực hiện một bài toán giải đầy đủ trọn vẹn. Đây là dạng toán yêu cầu học sinh cần biết quan sát, phân tích, lập luận để thực hiện và trình bày bài đầy đủ, khoa học. Để học sinh lớp 1 làm tốt dạng bài giải toán có lời văn thì từ những ngày đầu, giai đoạn đầu của dạng bài viết phép tính thích hợp giáo viên phải hướng dẫn học sinh một cách kĩ càng theo đúng quy trình, các bước. Khi thực hiện tốt ở dạng bài này thì học sinh làm một bài giải đầy đủ các bước sẽ dễ dàng, tự tin hơn rất nhiều.

Tuy nhiên việc hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn còn hạn chế. Giáo viên chưa tận dụng triệt để đồ dùng trực quan, chưa tập trung hướng dẫn học sinh phương pháp làm bài theo các bước nhất định, chưa hướng dẫn các em tìm hiểu sâu đề bài phân tích đề bài, chưa xác định cụ thể những gì đã biết, điều gì chưa biết còn phải đi tìm. Học sinh đang còn làm bài một cách máy móc, rập khuôn, chưa khoa học, chưa sáng tạo. Từ đó tôi đã suy nghĩ và tìm ra những nguyên nhân dẫn đến nhầm lẫn, làm bài máy móc của học sinh và đưa ra các giải pháp để hướng dẫn học sinh đạt kết quả tốt nhất khi thực hiện giải toán có lời văn.

2. Thực trạng vấn đề nghiên cứu

Qua thời gian công tác giảng dạy ở lớp 1 nhiều năm và đi dự giờ đồng nghiệp, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp, tôi đã tìm hiểu thực trạng dạy học dạng toán giải toán có lời văn và tôi nhận thấy như sau:

Ưu điểm:

Tôi là một giáo viên đã được dạy lớp 1 nhiều năm tôi luôn kết hợp các phương pháp dạy học phù hợp với đặc trưng bộ môn để học sinh hoạt động tích cực và chủ động nhất. Giáo viên không làm thay, không nói nhiều chủ yếu là tổ chức cho học sinh tự làm việc. Ngoài việc dạy tốt kiến thức cơ bản giáo viên còn

Đối với dạng bài tập này giáo viên cần cân đối thời gian hợp lý (Vì dạng bài này thường là bài cuối của mỗi tiết học toán) chính vì thế mà không nên vì thời gian mà dạy sơ sài.

Đối với dạng bài tập này giáo viên nên và cần phải sử dụng đồ dùng trực quan để học sinh thực hiện có hiệu quả bài tập.

Với dạng bài tập này giúp học sinh phát triển khả năng quan sát, tư duy, sáng tạo. Từ đó nêu ra các đề bài từ hình vẽ trực quan theo ý hiểu của mình. Cùng với sự động viên, khích lệ kịp thời từ giáo viên và của các bạn trong lớp, sẽ giúp các em tự tin hơn với dạng bài này. Từ đó các em có cơ sở thực hiện tốt dạng bài: Giải toán có lời văn.

Ví dụ 1: Khi dạy Tiết: Phép cộng trong phạm vi 10. (trang 56 - Sách Toán 1 Chân trời sáng tạo)

Bài 8, trang 59, Sách Toán 1 Chân trời sáng tạo: Xem tranh và viết hai phép cộng trong phạm vi 10:



Bước 1: Xác định yêu cầu đề bài

- Bài tập yêu cầu ta làm gì?
- + Viết phép hai tính thích hợp. (Giáo viên gạch dưới từ thích hợp)
- * Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề toán.
- Cho học sinh quan sát tranh vẽ.
- Hỏi: Trong tranh vẽ gì?
- + Có 7 con chim đang đậu trên cành cây và 2 con chim đang bay đến.
- + Có 3 con gà màu xanh và 5 con gà màu hồng
- Dựa vào tranh vẽ ta đặt câu hỏi thế nào?
- + Có tất cả mấy con chim?
- + Có tất cả mấy con gà?
- Em hãy nêu bài toán tương ứng với nội dung trong hình vẽ?
- + Cho nhiều học sinh nêu bài toán.

Chẳng hạn:

Có 7 con chim đậu trên cành cây, có 2 con đang bay đến. Hỏi tất cả có mấy con chim?

Có 3 con gà màu xanh, có 5 con gà màu hồng. Hỏi tất cả có mấy con gà?

Bước 2: Thực hiện làm bài

* Hướng dẫn học sinh viết phép tính thích hợp.

- Để biết có tất cả mấy con chim em hãy viết phép tính thích hợp vào bảng con: $7 + 2 = 9$

- Để biết có tất cả mấy con gà em hãy viết phép tính thích hợp vào bảng con: $3 + 5 = 8$

Bước 3: Kiểm tra kết quả bài làm.

Giáo viên kiểm tra kết quả bài làm, nhận xét bài làm của từng học sinh. Cũng cố lại dạng bài (hướng cho học sinh biết từ câu hỏi của đề bài đã nêu từ đó nêu câu trả lời bài toán và phép tính thích hợp):

- Hỏi: Vậy trong tranh có tất cả bao nhiêu con chim, bao nhiêu con gà?
- Trong tranh có tất cả 9 con chim, 8 con gà. Hoặc: Số con chim có tất cả 9 con. Số con gà có tất cả là 8.

(Hướng cho học sinh nêu câu trả lời đủ ý (thành câu))

Bước 4: Phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh.

Giáo viên gợi ý học sinh từ tranh vẽ em hãy nêu bài toán theo cách khác (chẳng hạn: "Có 2 con chim đang bay và 7 con chim đậu trên cành. Hỏi tất cả có mấy con chim?", "Có 3 con gà màu xanh, có 5 con gà màu hồng. Hỏi tất cả có mấy con gà?"). Từ đó học sinh có thể viết phép tính: $2 + 7 = 9$, $3 + 5 = 8$

Lưu ý: Đối với dạng bài tập này (bài tập mở) từ một hình vẽ học sinh có thể nêu các bài toán và các phép tính tương ứng khác nhau (Vì dạng bài tập này phát huy khả năng tư duy sáng tạo của học sinh nên giáo viên không được áp đặt học sinh theo phương án có sẵn). Nhưng điều chủ yếu là giáo viên giúp học sinh chọn ra một phép tính thích hợp nhất với tình huống của bài toán.

3.2.2. Dạng bài tập từ tóm tắt viết phép tính thích hợp

Với dạng bài tập này, từ tóm tắt bằng lời hoặc bằng tranh, học sinh nêu điều kiện của bài toán thường gắn với các từ quan trọng như: "có"; "thêm", "cho", "bớt",... và câu hỏi của bài toán thường gắn với các từ quan trọng như: "tất cả", "còn lại"...từ đó hình thành bài toán. Giáo viên cần nhấn mạnh, cần khắc sâu các từ quan trọng trong điều kiện và câu hỏi của bài toán, ở mỗi bài cụ thể để học sinh dễ dàng nêu bài giải (bằng lời) và viết phép tính thích hợp.

Với dạng bài tập này đã bắt đầu cho học sinh "tiếp cận" với giải toán có lời văn. Nên yêu cầu học sinh nêu câu lời giải (bằng lời) sau đó mới viết phép tính thích hợp.

Ví dụ 2: Khi dạy Tiết: Phép trừ trong phạm vi 10. (trang 64 - Sách Toán 1 Chân trời sáng tạo)

Bài 8, trang 73, Toán 1 Chân trời sáng tạo:

- 8 Có 10 bạn chơi trốn tìm. Trong tranh vẽ thiếu mấy bạn?
Em hãy viết một phép tính thích hợp.



Tổng số bạn chơi trốn tìm : 10 bạn

Trong tranh có : 7 bạn

Vẽ thiếu:....bạn?

Bước 1: Xác định yêu cầu đề bài

* Từ tóm tắt nêu câu hỏi để tìm hiểu đề bài.

- Bài toán cho biết những gì?

+ Có 10 bạn chơi trốn tìm, tranh vẽ 7 bạn.

- Bài toán hỏi gì?

+ Tranh vẽ thiếu mấy bạn.

Bước 2: Thực hiện làm bài

* Viết phép tính thích hợp:

- Để biết tranh vẽ thiếu mấy bạn, ta viết phép tính gì? Em hãy viết phép tính thích hợp vào vở: $10 - 7 = 3$

Bước 3: Kiểm tra kết quả bài làm.

- Giáo viên kiểm tra nhận xét bài làm của học sinh là $10 - 7 = 3$

- Kết quả là 3 cái gì? (3 bạn).

- Vậy tranh vẽ thiếu mấy bạn?

- Tranh vẽ thiếu 3 bạn (Nhiều học sinh trả lời)

3.3. Hướng dẫn học sinh giải các bài toán theo từng dạng bài

* Để thực hiện tốt các dạng bài giải toán có lời văn ta cần thông qua các bước sau:

Bước 1: Tìm hiểu đề bài.

- Đọc bài toán.
- Nêu điều kiện đã cho của bài toán.
- Nêu câu hỏi của bài toán.
- Tóm tắt bài toán.

Bước 2: Làm bài

- Thực hiện quy trình của một bài toán giải gồm 3 phần: câu lời giải; phép tính; đáp số.

Bước 3: Kiểm tra kết quả bài làm, nhận xét đánh giá.

- Việc kiểm tra này nhằm phân tích cách làm đúng hay sai, nếu sai ở chỗ nào để hướng dẫn học sinh sửa chữa (về cách viết và trình bày: câu lời giải, phép tính, đáp số), sau đó bổ sung các câu lời giải thích hợp khác.
- Củng cố dạng bài cụ thể cho học sinh.

3.3.1. Dạng bài cơ bản

Ví dụ 1:

Bài 5b, trang 146, Sách Toán 1 Chân trời sáng tạo: Có 4 con chó đang chơi, thêm 2 con chó chạy tới. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chó?



Bước 1: Tìm hiểu đề bài, xác định dạng bài và tóm tắt bài toán.

- Nhiều học sinh đọc đề bài (Các em còn lại theo dõi đọc thầm)

- Bài toán cho biết gì?

+ Có 4 con chó đang chơi, có 2 con chó chạy tới

- Ở câu hỏi trên, nếu học sinh còn lúng túng khi trả lời giáo viên nên gợi ý câu hỏi cụ thể hơn như sau:

- Có bao nhiêu con chó đang chơi?(Có 4 con chó đang chơi)

- Có bao nhiêu con chó chạy đến? (Có 2 con chó chạy đến)

* Giáo viên gạch dưới các cụm từ là dữ kiện đã cho của bài toán, để tất cả học sinh nắm được. Đồng thời hướng dẫn học sinh đây cũng là dữ kiện đã cho trong tóm tắt bài toán.

- Bài toán hỏi gì?

+ Hỏi có tất cả bao nhiêu con chó?

- Đồng thời học sinh nêu câu hỏi, giáo viên gạch dưới yêu cầu bài toán và hướng dẫn hoàn thiện tóm tắt bài toán.

Tóm tắt:

Số chó đang chơi: 4 con

Số chó chạy đến: 2 con



LIÊN HỆ TẢI MẪU



ZALO: 0833206833

Nội dung: Tải mã skkn *****

Phí tải: 100.000 VNĐ

Chỉ nhận thanh toán qua STK

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu sáng kiến kinh nghiệm mới khác của Topskkn.com

Liên hệ dịch vụ [viết thuê sáng kiến kinh nghiệm](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 0946883350 hoặc email: topskkn@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!